

Q, ngày 08 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày có Văn bản trình bày ý kiến mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 1963.

Trú tại: Số 15A2, đường Ấp B, Phường B, Tp. Q, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Số 4/3A đường Thủ Khoa Huân, Phường 1, TP Q, Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Ông Phạm Ngọc D – sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 280/1 ấp Hội Gia, xã Mỹ Phong, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Ông Trần Ngọc N, sinh năm 1973.

Trú tại: Số 15A2, đường Ấp B, Phường B, Tp. Q, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Ông Trần Hoàng V, sinh năm 1968.

Trú tại: Số 19/10 đường Học Lạc, Phường 8, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Trương Thị L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 16A2 đường Ấp B, Phường B, thành phố Q, Tiền Giang.

2/ Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 14A2 đường Ấp B, Phường B, thành phố Q, Tiền Giang.

3/ Ông Trần Hữu P – sinh năm 1965;

4/ Anh Trần T P L1 – sinh năm 1986;

5/ Chị Trần T Ngọc Tuyền, sinh năm 1988.

Cùng ngụ: Số 4/3A đường Thủ Khoa Huân, Phường 1, TP Q, Tiền Giang.

6/ Chị Đỗ Thị Thu H – sinh năm 1967.

Trú tại: Số 15A2, đường Ấp B, Phường B, Tp. Q, tỉnh Tiền Giang.

2/ Sự thỏa thuận các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Lệ T, ông Phạm Ngọc D, ông Trần Ngọc N, ông Trần Hoàng V, ông Trần Hữu P, chị Trần T Ngọc T2 và anh Trần T P L1 các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

- Huỷ di chúc của cụ Đồng Thị Ngoạn lập ngày 17/02/2011 được Văn phòng công chứng 1 công chứng số 175, quyền số 01/TP/CC/SCC/DC.

- Di sản của cụ Đồng Thị Ngoạn và cụ Trần Văn Tươi chết để lại gồm có:

+ Thừa đất số 321, tờ bản đồ số 02, diện tích qua đo đạc thực tế là 57.3m². Phần đất tọa lạc số 15A2 Ấp B, Phường B, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang. Phần đất có tứ cận như sau:

•Phía Bắc giáp đường nhựa.

•Phía Nam giáp đường đi.

•Phía Tây giáp đất bà Nguyễn Thị L.

•Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Hữu T1 (Có sơ đồ đất kèm theo).

+ Căn nhà diện tích 114.6m² được xây dựng trên thửa đất 321. Kết cấu căn nhà: Nhà 01 trệt 01 lầu, cột bê-tông, vách tường có 02 vách chung ốp gạch một phần, mái tole, nền gạch crimic, tầng lầu có trần nhựa. Căn nhà tọa lạc số 15A2 Ấp B, Phường B, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

- Xác định thửa đất số 321, tờ bản đồ số 02, diện tích qua đo đạc thực tế là 57.3m² và căn nhà diện tích 114.6m² được xây dựng trên thửa đất 321, Kết cấu căn nhà: Nhà 01 trệt 01 lầu, cột bê-tông, vách tường có 02 vách chung ốp gạch một phần, mái tole, nền gạch crimic, tầng lầu có trần nhựa; Nhà và đất tọa lạc số 15A2 Ấp B, Phường B, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang là T1 sản thuộc sở hữu chung theo phần của bà Trần Thị Lệ T và ông Trần Ngọc N.

+ Bà Trần Thị Lệ T và ông Trần Ngọc N mỗi người được quyền sở hữu ½ căn nhà được xây dựng trên thửa đất 321. Kết cấu căn nhà: Nhà 01 trệt 01 lầu, cột bê-tông, vách tường có 02 vách chung ốp gạch một phần, mái tole, nền gạch crimic, tầng lầu có trần nhựa; căn nhà tọa lạc số 15A2 Ấp B, Phường B, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang. Căn nhà trị giá 391.709.581 đồng.

+ Bà Trần Thị Lệ T và ông Trần Ngọc N mỗi người được quyền sử dụng ½ thửa đất số 321, tờ bản đồ số 02, diện tích qua đo đạc thực tế là 57.3m²; Thửa đất tọa lạc số 15A2 Ấp B, Phường B, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang. Quyền sử dụng đất thửa đất 321 trị giá 4.932.040.200 đồng. Phần đất có tứ cận như sau:

•Phía Bắc giáp đường nhựa.

•Phía Nam giáp đường đi.

- Phía Tây giáp đất bà Nguyễn Thị L.

- Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Hữu T1 (Có sơ đồ đất kèm theo).

+ Bà Trần Thị Lệ T và ông Trần Ngọc N có trách nhiệm liên hệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo quy định pháp luật.

- Ông Trần Hữu P xin rút lại toàn bộ yêu cầu độc lập ngày 25/6/2023.

Về án phí:

- Bà Trần Thị Lệ T được miễn tiền án phí do là người cao tuổi. Hoàn lại cho bà Trần Thị Lệ T số tiền TUAP đã nộp là 14.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001523 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Trần Ngọc N có nghĩa vụ chịu 42.619.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền TUAP đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004520 ngày 13/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tiền Giang. Như vậy ông Trần Ngọc N phải nộp tiếp số tiền là 42.318.000 đồng.

- Hoàn lại cho ông Trần Hữu P số tiền TUAP đã nộp là 27.401.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0024129 ngày 20/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh TG;
-VKSND tp Q;
-Chi cục THADS tp Q;
-Các đs;
-Lưu.

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy

